|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤQUỐC HỘI-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: /NQ-UBTVQH14 | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Dự thảo**

**Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-CP ngày tháng năm 2020 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số /BC-UBTCNS14 ngày tháng năm 2020 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025,

**QUYẾT NGHỊ:**

Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với:

1. Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư công.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước.

**CHƯƠNG II**

**NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025**

Vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được bố trí cho các đối tượng được quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công và được phân theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

1. Quốc phòng: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc các ngành, lĩnh vực phục vụ mục tiêu quốc phòng, cơ yếu, ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị chuyên trách Trung ương và địa phương theo phân cấp; các nhiệm vụ, dự án phục vụ mục tiêu quốc phòng thuộc Chương trình mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn trọng điểm, Chương trình mục tiêu Công nghiệp quốc phòng thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình mục tiêu Biển Đông - Hải đảo đảm bảo cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên biển và hải đảo thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

2. An ninh và trật tự, an toàn xã hội: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc các ngành, lĩnh vực phục vụ mục tiêu an ninh và trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, điều tra phòng chống tội phạm, thi hành án hình sự, ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị chuyên trách Trung ương và địa phương theo phân cấp; các dự án có mục tiêu an ninh và trật tự, an toàn xã hội thuộc Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

3. Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ mục tiêu giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp thuộc các cấp học từ mầm non đến đại học; các dự án có mục tiêu giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động, Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

4. Khoa học, công nghệ: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị của các tổ chức khoa học và công nghệ; các phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm; các trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định; các phòng thiết kế chuyên dụng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật; các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển; các chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng; Cục sở hữu trí tuệ; các trạm, trại thực nghiệm; khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp; các dự án có mục tiêu khoa học công nghệ thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

5. Y tế, dân số và gia đình: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ mục tiêu về y tế (bao gồm y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, cấp cứu, phục hồi chức năng; y học cổ truyền; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; kiểm định, kiểm nghiệm dược, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế và các hoạt động khác thuộc lĩnh vực y tế), dân số, gia đình, sức khỏe sinh sản, an toàn vệ sinh thực phẩm cho các bệnh viện, các cơ sở y tế, trung tâm kiểm nghiệm, kiểm định, giám định của cơ quan quản lý, trung tâm chuyên ngành liên quan; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu y tế - dân số, Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

6. Văn hóa thông tin: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ các mục tiêu thuộc các lĩnh vực sau:

a) Văn hóa: Bảo vệ, bảo tồn giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, văn hóa dân tộc; phát triển văn học nghệ thuật, điện ảnh, thư viện, bảo tàng, văn hóa cơ sở, các loại hình nghệ thuật biểu diễn; phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, các công trình văn hóa; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

b) Thông tin: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động xuất bản, báo chí của Nhà nước.

7. Phát thanh, truyền hình, thông tấn: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu phát thanh, truyền hình, thông tấn nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xã hội và công ích thiết yếu.

8. Thể dục thể thao: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu phát triển thể dục, thể thao.

9. Bảo vệ môi trường: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ các mục tiêu thuộc các lĩnh vực sau:

a) Môi trường: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị quan trắc cảnh báo môi trường; bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích, Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

b) Tài nguyên: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị đo đạc bản đồ, khí tượng thủy văn, thăm dò địa chất, tài nguyên thiên nhiên; các dự án có mục tiêu tài nguyên thuộc Chương trình mục tiêu Biển Đông-Hải đảo đảm bảo cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên biển và hải đảo thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

10. Các hoạt động kinh tế: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ các mục tiêu thuộc các lĩnh vực sau:

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản; kinh tế nông thôn (bao gồm xây dựng nông thôn mới, cung cấp nước sạch và bảo đảm vệ sinh môi trường nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã, bố trí, sắp xếp lại dân cư nông thôn, định canh, định cư, ổn định di dân tự do và tái định cư); phát triển giống cây trồng, vật nuôi; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cháy rừng, dịch bệnh; các dự án có mục tiêu nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững, Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

b) Công nghiệp: cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo; các nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực dầu khí theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cơ sở vật chất và trang thiết bị in, đúc tiền; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

c) Giao thông: kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không.

d) Khu công nghiệp và khu kinh tế: hạ tầng các khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu và hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các dự án có mục tiêu khu công nghiệp và khu kinh tế thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

đ) Thương mại: chợ dân sinh, chợ đầu mối, trung tâm logistic, trung tâm hội chợ triển lãm, kết cấu hạ tầng xuất khẩu, nhập khẩu; các dự án có mục tiêu thương mại thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

e) Cấp nước, thoát nước.

g) Kho tàng: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị kho tàng, kho lưu trữ chuyên dụng, lưu giữ hàng dự trữ quốc gia, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, kho vật chứng.

h) Du lịch: cơ sở hạ tầng nhằm phát triển du lịch bền vững tại các khu, điểm, địa bàn du lịch; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

i) Viễn thông: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu viễn thông nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xã hội và công ích thiết yếu.

k) Bưu chính: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các mục tiêu bưu chính nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xã hội và công ích thiết yếu.

l) Công nghệ thông tin: các dự án hạ tầng thông tin số, hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin; hạ tầng phát triển công nghệ thông tin; an toàn, an ninh mạng, các dự án thuộc Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

m) Quy hoạch: các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch.

11. Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ mục tiêu xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở, nhà công vụ, mua sắm trang thiết bị của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; dự án mua mới, xây dựng và cải tạo trụ sở làm việc, nhà ở, mua sắm trang thiết bị của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan khác của Chính phủ Việt Nam ở nước ngoài.

12. Xã hội: các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị của các cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng, nuôi dưỡng người có công; hỗ trợ việc làm; chăm sóc, điều dưỡng sức khỏe người lao động; xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình ghi công liệt sỹ; cơ sở cai nghiện và các dự án trợ giúp xã hội khác; trung tâm phát triển con người do Thủ tướng Chính phủ quyết định; các dự án có mục tiêu xã hội thuộc Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hằng năm nhưng còn thiếu vốn.

13. Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật (bao gồm: Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc đối tượng đầu tư công nhưng không phân loại được vào 12 ngành, lĩnh vực nêu trên).

Đối với các nhiệm vụ, dự án chuyển tiếp thuộc Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng, các dự án chuyển tiếp sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương sắp xếp tương ứng vào 13 ngành, lĩnh vực nêu trên phù hợp với tính chất, mục tiêu của các nhiệm vụ, dự án, trong đó: các bộ, cơ quan trung ương và địa phương sắp xếp vốn đối ứng của dự án chuyển tiếp sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo ngành, lĩnh vực sử dụng vốn nước ngoài của dự án.

**Điều 4. Nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước**

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các bộ, cơ quan trung ương và các cấp chính quyền địa phương.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải phục vụ cho thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của quốc gia, của các ngành, lĩnh vực, địa phương, kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, của từng ngành, lĩnh vực và địa phương; bảo đảm các cân đối vĩ mô, an toàn nợ công.

5. Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Tập trung ưu tiên phân bổ vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của cả nước và của các cấp, các ngành; đảm bảo tỷ lệ cân đối vốn ngân sách nhà nước bao gồm vốn đầu tư và vốn chi thường xuyên chi cho giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và các ngành, lĩnh vực khác theo Nghị quyết của Quốc hội.

7. Phân bổ vốn hợp lý cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, miền trong cả nước.

8. Chủ động để dành một khoản vốn ngân sách trung ương chưa phân bổ ở trung ương và trong từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư, dự án đầu tư công khẩn cấp và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn.

9. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được thực hiện như sau:

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công (nếu có);

b) Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (nếu còn);

c) Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch;

d) Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành, quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa được phân bổ đủ vốn theo giá trị quyết toán được duyệt; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

đ) Chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.

e) Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công;

10. Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**Điều 5. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương**

1. Nguyên tắc phân bổ vốn:

Thực hiện theo các nội dung quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công, tại Điều 4 của Nghị quyết này về các nguyên tắc chung, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn và các nguyên tắc cụ thể sau:

a) Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư giữa các bộ, cơ quan trung ương và giữa các ngành, lĩnh vực; vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương; vốn để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của cả nước và của các cấp, các ngành, các chính sách khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật;

b) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương được phân bổ theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này;

c) Các nhiệm vụ, chương trình, dự án được giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương phải đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Cơ cấu phân bổ vốn:

a) Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương phần trong nước:

- Dành tối đa không quá 30% để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực. Các địa phương chịu trách nhiệm bố trí vốn cụ thể cho các chương trình, dự án đúng quy định pháp luật thuộc các ngành, lĩnh vực theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên của Nghị quyết này;

- Mức vốn còn lại được phân bổ như sau:

+ Phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương theo ngành, lĩnh vực. Các bộ, cơ quan trung ương chịu trách nhiệm phân bổ cụ thể cho các chương trình, dự án đúng quy định pháp luật theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên của Nghị quyết này.

+ Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của cả nước và của các cấp, các ngành, nhiệm vụ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng, nợ thanh toán dự án BT, các chính sách khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật;

+ Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư, dự án đầu tư công khẩn cấp và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn.

b) Đối với vốn ngân sách trung ương phần nước ngoài (ODA):

- Phân bổ trên cơ sở định hướng thu hút và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong giai đoạn 2021-2025, nhu cầu của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đối với các dự án đang triển khai, các dự án chuyển tiếp, các dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư.

- Mức vốn còn lại chưa phân bổ để phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án chưa kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư, dự án mới sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài dự kiến bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, bổ sung các dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại phát sinh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

**Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia**

1. Bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

2. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện theo chủ trương đầu tư của từng chương trình do Quốc hội quyết định.

**Điều 7. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương cho bộ, cơ quan trung ương (phần vốn trong nước)**

1. Thực hiện theo các nội dung quy định Điều 5 của Nghị quyết này và phân bổ theo nguyên tắc cụ thể như sau:

- Phân bổ đủ chi tiêu cơ sở cho các dự án đầu tư công sử dụng ngân sách trung ương đang thực hiện của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; thu hồi vốn ứng trước ngân sách trung ương cho các dự án đầu tư công phải thu hồi trong giai đoạn 2016-2020 nhưng được cấp có thẩm quyền quyết định hoãn thu hồi.

- Mức vốn còn lại phân bổ chi tiêu mới cho các dự án đầu tư công thuộc các ngành, lĩnh vực.

2. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương phân bổ cho bộ, cơ quan trung ương quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.

**Điều 8. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương (phần vốn trong nước)**

1. Nguyên tắc phân bổ vốn

Thực hiện theo các nội dung quy định tại Điều 5 Nghị quyết này và các nguyên tắc cụ thể sau:

a) Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các địa phương có số thu lớn, có tỷ lệ điều tiết cao về ngân sách trung ương, với việc ưu tiên các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn khác để góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng miền trong cả nước.

b) Sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, tạo điều kiện để thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

c) Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư công.

d) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương (phần vốn trong nước) được thực hiện như sau:

- Phân bổ đủ chi tiêu cơ sở cho các dự án đầu tư công sử dụng ngân sách trung ương đang thực hiện của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; thu hồi vốn ứng trước ngân sách trung ương cho các dự án đầu tư công phải thu hồi trong giai đoạn 2016-2020 nhưng được cấp có thẩm quyền quyết định hoãn thu hồi.

- Mức vốn còn lại phân bổ chi tiêu mới cho các dự án đầu tư công thuộc các ngành, lĩnh vực.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn:

a) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương được phân bổ theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.

b) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương được phân bổ cho dự án có quy mô từ nhóm B trở lên (không bao gồm các dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia). Trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

c) Đối với phân bổ số chi tiêu mới cho các dự án đầu tư công thuộc các ngành, lĩnh vực của địa phương trên cơ sở tính điểm của các tiêu chí sau:

(i) Tiêu chí dân số: số dân trung bình và dân tộc thiểu số của các địa phương (trừ Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh).

(ii) Tiêu chí về trình độ phát triển: tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi ngân sách địa phương.

(iii) Tiêu chí diện tích: diện tích đất tự nhiên của các địa phương.

(iv) Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp huyện: bao gồm tiêu chí số đơn vị hành chính cấp huyện; số huyện miền núi; vùng cao, hải đảo; biên giới đất liền của từng địa phương.

(v) Các tiêu chí bổ sung, bao gồm:

- Tiêu chí xã ATK thuộc vùng căn cứ kháng chiến (ATK lịch sử).

- Tiêu chí các xã biên giới đất liền, gồm: các xã biên giới Việt Nam - Trung Quốc, các xã biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia.

- Tiêu chí vùng.

**Điều 9. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương**

1.Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được phân bổ theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.

2. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021 theo kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2020-2022 là căn cứ để xác định tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương và số bổ sung từ ngân sách trung ương cho các địa phương giai đoạn 2021-2025.

3. Căn cứ dự kiến các cân đối lớn của nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, giao Thủ tướng Chính phủ quy định tốc độ tăng trưởng bình quân vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương đối với những địa phương nhận bổ sung cân đối.

**CHƯƠNG III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 11. Giao Chính phủ**

1. Tổ chức và chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương và địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết này theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Trong trường hợp bổ sung hoặc sửa đổi các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 ngoài các quy định tại Nghị quyết này, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định.

**Điều 12. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2021-2025.

**Điều 13. Quy định chuyển tiếp**

1. Đối với các dự án đang thực hiện dở dang, dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn ngân sách nhà nước nhưng chưa được bố trí vốn hằng năm để thực hiện, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiếp tục bố trí vốn ngân sách nhà nước để hoàn thành đồng bộ nếu cần thiết theo tiến độ bố trí vốn đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Đối với các dự án dự kiến đầu tư nhưng chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn ngân sách nhà nước, trong trường hợp các bộ, cơ quan trung ương và địa phương dự kiến tiếp tục bố trí trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước của đơn vị mình thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật Đầu tư công.

**Điều 14. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết**

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Chủ tịch Quốc hội;- Các Đ/c Phó Chủ tịch Quốc hội;- Các Đ/c ủy viên UBTVQH;- HĐ DT và các Ủy ban của Quốc hội;- Thủ tướng Chính phủ;- VP TW Đảng, VP Quốc hội, VP Chính phủ;- Các bộ: Tài chính, KH&ĐT;- Lưu: HC, TCNS; | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘICHỦ TỊCHNguyễn Thị Kim Ngân** |